

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Được, Mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Được, Mỹ phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3242/TTr-SYT ngày 14/9/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế theo Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng, Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai các thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 863 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.003613.000.00.00.H21	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Quầy Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	800.000 đồng	Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 ngày 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm.
2	1.002483.000.00.00.H21	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày làm việc		1.600.000 đồng	
3	1.009566.000.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày		500.000 đồng	
4	1.004599.000.00.00.H21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc		500.000 đồng	
5	1.004596.000.00.00.H21	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ.	05 ngày làm việc		500.000 đồng	